

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn S**; tên gọi khác: Không

Sinh ngày 26/6/1977 tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản C, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông La Văn H và bà Lộc Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 10/7/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Th, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Võ Trọng Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm KĐ, xã TN, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Vi Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khối N, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 02/CT-VKS-KS ngày 13/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo La Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn S đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào ngày 09/7/2020, La Văn S gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên GV (trú tại xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An), sau khi nói chuyện, biết La Văn S có ý muốn mua ma túy về sử dụng nên GV giới thiệu La Văn S với một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khác để trao đổi việc đặt mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ, ngày 10/7/2020, La Văn S gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông mới được GV giới thiệu để đặt mua hai gói ma túy tổng hợp và được người này đồng ý và hai bên hẹn nhau giao ma túy tại xã PĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Sau đó, La Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 37C1-143.xx đi từ nhà tại bản C, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản K, xã PĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đó đã chờ sẵn, La Văn S đưa cho người đàn ông này số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và người đàn ông đưa lại 02 (hai) túi ma túy tổng hợp và 01 (một) cục ma túy heroine. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày sau khi giao dịch mua bán xong La Văn S đang điều khiển xe máy để quay về nhà thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ của La Văn S hai túi viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy), một túi có chứa cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy), bị cáo khai nhận đó đều là ma túy bị cáo mua về để sử dụng, ngoài ra còn thu giữ 01 (Một) chiếc xe máy và 01 (Một) chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ ngày 11/7/2020 đã xác định: Một gói chất màu trắng (nghỉ là ma túy) có khối lượng 0,7 gam (Không phải bảy gam), ký hiệu vật chứng số 1; Một túi potylen màu xanh bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) có khối lượng 20 gam (Hai mươi gam), ký hiệu vật chứng số 2; Một túi potylen màu hồng bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) có khối lượng 18,8 gam (Mười tám phẩy tám gam), ký hiệu vật chứng số 3.

Kết luận giám định số 1028/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An thể hiện:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của La Văn S gửi tới giám định là ma túy (heroine). Số chất màu trắng thu giữ của La Văn S có khối lượng 0,7 gam (Không phải bảy gam);

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2 và M3) thu giữ của La Văn S gửi tới giám định đều là ma túy (methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của La Văn S có tổng khối lượng 38,8 gam (Ba mươi tám phẩy tám gam)

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo La Văn S mức án từ 10 năm (Mười năm) đến 10 năm 6 tháng (Mười năm sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình

phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Võ Trọng Đ trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 37C1-143.xx là xe thuộc quyền sở hữu của anh cho con rể của bị cáo La Văn S mượn để đi thăm bố vợ, việc bị cáo La Văn S sử dụng xe của anh vào việc phạm tội anh không biết, nay anh đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 10/7/2020 tại khu vực bản K, xã PD, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo La Văn S bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,7 gam (Không phải bảy gam) ma túy heroine và 38,8 gam (Ba mươi tám phẩy tám gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Theo hướng dẫn tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì số heroine thu giữ của La Văn S có khối lượng là 0,7 gam, số methamphetamine thu giữ của La Văn S là 38,8 gam, tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là $0,7 \text{ gam} + 38,8 \text{ gam} = 39,5 \text{ gam}$ (Ba mươi chín phẩy năm gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó mà bị cáo đã tàng trữ tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo La Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm

tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý bị cáo La Văn S mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên GV đã giới thiệu cho bị cáo mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa chứng minh được danh tính, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với anh Võ Trọng Đ là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 37C1-143.xx mà bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, tuy nhiên anh Võ Trọng Đ không biết bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Võ Trọng Đ là đúng quy định. Hiện anh Võ Trọng Đ đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại có khối lượng 0,5 gam (Không phải năm gam) heroine và 34,8 gam (Ba mươi tư phẩy tám gam) ma túy methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số IMEI1: 861325044788353; số IMEI2: 861325044788346 là công cụ, phương tiện phạm tội tuy nhiên đây là vật chứng có giá trị không lớn nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 37C1-143.xx mà La Văn S sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của anh Võ Trọng Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo La Văn S 10 (Mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/7/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và La Văn S, bên trong chứa lại 0,5 gam (Không phải năm gam) heroine và 34,8 gam (Ba mươi tư phẩy tám gam) ma túy methamphetamine;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số IMEI1: 861325044788353; số IMEI2: 861325044788346 thu giữ của bị cáo.

Các vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 15 phút, ngày 14/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo La Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc